

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:14/2021/HS-PT

Ngày: 27- 4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Kim Châu

Bà Huỳnh Ái Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1929 (chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1935; Vợ tên Phan Thị Ly K, sinh năm 1985. Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: 01. Ngày 16/3/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 22/4/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Trung T bị tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 23/4/2020 chuyển sang tạm giam cho đến ngày 07/10/2020 được tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại phòng karaoke T H của bị cáo Nguyễn Trung T sau khi tổ chức ăn uống xong, một số đối tượng di chuyển sang phòng VIP 2 tiếp tục đánh bạc bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá được thua bằng tiền, chia làm 04 tụ (trong đó có 01 tụ cái và 03 tụ con) đặt tiền thắng

thua với tụ cái, ngoài ra các con bạc ngồi bên ngoài ké tiền (cá cược) vào các tụ bài để thắng thua. Bốn tụ bài thay nhau làm cái xoay vòng, những người chơi đặt tiền trực tiếp trên chiếu bạc (tám nệm) trước khi chia bài, mỗi ván bài các tụ con đặt từ 500.000đ - 1.000.000đ. Quá trình đánh bạc, tụ cái phải đưa tiền xâu cho bị cáo Nguyễn Trung T, hình thức khi làm cái được 03 ván hoặc 06 ván tùy mức độ tiền đặt lớn hay nhỏ thì tụ cái đưa cho bị cáo Nguyễn Trung T số tiền là 100.000 đồng, bị cáo T ngồi trên ghế nhựa đỏ trong phòng, xé lá bài tỳ thành nhiều mảnh nhỏ, khi tụ cái làm xong một ván bài thì bị cáo T ghi nhớ bằng một miếng bài tỳ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bị cáo Quách Thanh V làm cái có kết quả thắng thua xong chuyển bài cho bị cáo Thạch Ngọc T1 làm cái, bị cáo T1 chuẩn bị chia bài thì lực lượng Công an đến bắt quả tang, lúc này các tụ con còn lại gồm các bị cáo Quách Thanh V, bị cáo Lê Minh T2 và bị cáo Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra xác minh các bị cáo khai nhận như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Trung T ngày 17/4/2020, bị cáo T dùng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, cụ thể là phòng VIP 2 Karaoke T H cho nhiều đối tượng sử dụng đánh bạc dưới hình thức đánh bài được thua bằng tiền để bị cáo lấy tiền xâu, nhằm thu lợi bất chính với số tiền 2.300.000 đồng. Đối với số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính nhận tiền xâu từ những tụ bài làm cái.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn M khoảng 13 giờ ngày 17/4/2020 điều khiển xe mô tô biển số 84B1-637.20 đến quán T H và mang theo 1.400.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi đến quán, bị cáo M đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh Ân Độ 06 lá cùng với Đặng Thái N, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh và hai người phụ nữ không quen biết tại phòng có gắn màn hình theo dõi camera, mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Một lúc sau, số lượng con bạc đến quán đông nên bị cáo M cùng nhiều người khác chuyển qua phòng VIP 2 tiếp tục chơi đánh bạc, gồm có bốn tụ, bị cáo M ngồi cố định một tụ, các tụ còn lại có sự thay đổi người chơi. Bị cáo M ngồi một tụ con, không làm cái, ván bài cuối cùng bị cáo M ngồi một tụ, còn lại 03 tụ là bị cáo T2, bị cáo V và bị cáo T1. Khi lực lượng Công an đến bị cáo M đã thua hết 1.000.000 đồng và để lại số tiền 400.000 đồng trên chiếu bạc.

- Đối với bị cáo Lê Minh T2(tên thường gọi Tý chùa hoặc T2 chùa) vào ngày 17/4/2020 bị cáo T2 và bị cáo Lê Văn G, sau khi nghỉ đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tọa lạc ấp L, xã A, huyện C cùng một số người khác, do biết quán T H có nhiều người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên vào khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo T2 chở bị cáo G đến quán T H bằng xe mô tô biển số 53R5 – 0135. Khi đến quán, cả hai mang theo 11.900.000 đồng để đánh bạc (trong đó 5.000.000 đồng là tiền cả hai góp vốn chung để đánh bạc) còn lại là tiền thắng bạc tại nhà ông Nguyễn Văn H. Lúc đầu bị cáo T2 đưa cho bị cáo G 4.900.000 đồng để bị cáo G đánh bạc, bị cáo G ké đặt vào tụ bài bị cáo M được vài ván thì thua hết 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo G đưa lại 3.900.000 đồng cho bị cáo T2 tiếp tục đánh bạc còn bị cáo G ngồi bên cạnh bị cáo T2. Sau khi ké đặt tiền vào tụ của Phan Chế L, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh được nhiều ván bài, bị cáo T2 vào ngồi thay tụ của Phan Chế L, lúc này 04 tụ bài gồm bị cáo T2, bị cáo M, bị cáo V và bị cáo T1. Trong thời gian đánh bạc có thắng thua, bị cáo T2 đưa cho bị

cáo G cất số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo G nói với bị cáo T2 cho Châu Văn U, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp L, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mượn 2.000.000 đồng còn lại bị cáo T2 dùng để đánh bạc thắng thua với các con bạc. Khi bị bắt trên người của bị cáo T2 còn lại số tiền 500.000 đồng.

- Đối với bị cáo Quách Thanh V (tên thường gọi T), sinh năm 1985, nơi cư trú ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, bị cáo V từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 489.21 đến quán T H trả tiền nợ cho Phan Văn K và Phan Thị Ly K. Khi đến quán thấy có nhiều người đang đánh bạc thắng thua bằng tiền trong phòng có màn hình theo dõi camera nên bị cáo V vào tham gia đánh bạc. Lúc này bị cáo V còn 700.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có thắng thua, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V cùng các con bạc chuyển sang phòng VIP 2 tiếp tục đánh bạc. Khi vào phòng, có bốn tụ bài gồm một tụ cái và ba tụ con, trong đó bị cáo V một tụ, khoảng 18 giờ 30 phút bị cáo V cùng một số người qua phòng VIP 1 dự sinh nhật của bị cáo T3, đến khoảng 20 giờ 30 phút, bị cáo V quay lại phòng VIP 2 tiếp tục đánh bạc và ngồi một tụ. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo V còn 300.000 đồng đến 500.000 đồng trên chiếu bạc. Quá trình ngồi tụ làm cái, bị cáo V đã làm cái và đưa tiền xâu 04 lần cho bị cáo T với số tiền 400.000 đồng.

- Đối với bị cáo Thạch Ngọc T1, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/4/2020, bị cáo T1 được bị cáo Châu Ngọc T4, sinh năm 1995 cư trú ấp 5, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh rủ đến quán T H dự tiệc sinh nhật của bị cáo T3. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển số 83H4 – 0847 một mình đến quán, khi đi mang theo 20.000.000 đồng và lấy ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 00 phút, bị cáo T1 vào phòng VIP 2 tham gia đánh bạc cùng nhiều người. Bị cáo T1 kè đặt tiền vào tụ của Nguyễn Thành T5, sinh năm 1990, nơi cư trú khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh mỗi ván bài từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Một lúc sau bị cáo T1 vào làm cái thay tụ của Nguyễn Thành T5, làm được 03 ván bị cáo T1 thắng số tiền trên 1.000.000 đồng và chuyển người khác làm cái, bị cáo T1 đưa tiền xâu cho bị cáo T 100.000 đồng và tiếp tục ngồi tụ. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang bị cáo T1 chuẩn bị chia bài, số tiền còn để lại trên chiếu bạc hơn 2.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Văn G, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp Lo Co A, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 17/4/2020, do cần tiền đánh bạc nên bị cáo Lê Minh T2 và bị cáo G mượn được số tiền 5.000.000 đồng hùn để đánh bạc. Sau khi có tiền, cả hai đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tọa lạc ấp L, xã A, huyện C đánh bạc bằng hình thức đánh bài được thua bằng tiền, số tiền này bị cáo T2 và bị cáo G cùng chung trách nhiệm. Đến khoảng 21 giờ 00 phút, nghỉ đánh bạc tại nhà ông H, cả hai bị cáo rủ nhau đến quán T H tiếp tục đánh bạc. Khi đi đến gần cầu M, bị cáo T2 đưa cho bị cáo G 4.900.000 đồng. Đến quán T H cả hai bị cáo vào phòng VIP 2, lúc này có nhiều người đang tham gia đánh bạc, bị cáo G kè vào tụ bài của bị cáo M 03 – 04 ván bài thì thua hết 1.000.000 đồng, nên đưa lại 3.900.000 đồng cho bị cáo T2 đánh bạc. Sau đó, bị cáo T2 đưa cho bị cáo G cất số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo G lấy ra 2.000.000 đồng cho Châu Văn U mượn.

- Đối với bị cáo Châu Ngọc T4, sinh ngày 17/4/1995, nơi cư trú ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ngày 17/4/2020 bị cáo T3 tổ chức sinh nhật của mình tại quán T H và mời nhiều người đến dự, khi đến quán bị cáo T3 chở Nguyễn Thành T5 bằng xe mô tô biển số 84B1 – 187.55. Bị cáo T3 cùng mọi người ăn uống tại phòng VIP 1, đến khoảng 21 giờ 30 phút, bị cáo T3 cùng với Nguyễn Thành T5 vào phòng VIP 2 tham gia đánh bạc. Bị cáo T3 khi đi mang theo 71.000.000 đồng, ban đầu Nguyễn Thành T5 tự lấy tiền mang theo để ké vào các tụ bài con thắng thua với tụ cái, T5 thua hết tiền. Nên bị cáo T3 và Nguyễn Thành T5 hùn số tiền 3.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc (mỗi người 1.500.000 đồng), bị cáo T3 lấy ra đưa cho Trung 3.000.000 đồng. Trung ngồi bên cạnh bị cáo T3 chung chi còn bị cáo T3 vào ngồi tụ trực tiếp đánh bạc. Bị cáo T3 làm cái, các tụ con là bị cáo T2, bị cáo M và bị cáo V, bị cáo T3 làm cái được 02 đến 03 ván bài thì thua hết 2.400.000 đồng, nên bị cáo T3 và Trung nghỉ, bỏ tụ ngồi uống bia nói chuyện, khoảng 15 đến 20 phút sau thì lực lượng Công an đến.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T6, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/4/2020, bị cáo Huỳnh Thanh T6 từ nhà ở ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 84D1 – 239.36 đến quán T H tọa lạc khóm S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi, tại đây bị cáo T6 có uống bia với nhiều người nhân dịp sinh nhật của bị cáo T3. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy nhiều người tập trung bên trong phòng VIP 2 đánh bạc bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá được thua bằng tiền, gồm 04 tụ trong đó 01 tụ cái và 03 tụ con. Bị cáo T6 lấy ra 600.000 đồng để đánh bạc (khi đi mang theo số tiền 13.600.000 đồng), bị cáo T6 ké vào tụ bài của bị cáo V 04 ván bài, mỗi ván ké 300.000 đồng, kết quả bị cáo T6 không thắng thua. Lúc này, do uống nhiều bia nên bị cáo T6 nghỉ đánh bạc và nằm ngủ trên ghế sofa trong phòng VIP 2 được khoảng 2 giờ đồng hồ sau thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

- Đối với bị cáo Lê Văn N, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17/4/2020, trên đường đi chợ C, bị cáo N gặp hai bị cáo T2 và bị cáo G, tại đây bị cáo T2 nói với bị cáo N trong quán T H có đánh bạc bằng hình thức đánh bài được thua bằng tiền. Nghe bị cáo T2 nói nên bị cáo N đến quán T H, khi đi bị cáo mang theo 5.500.000 đồng, nhưng sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi vào quán thấy có nhiều người tham gia đánh bạc; gồm 04 tụ trong đó 01 tụ cái và 03 tụ con. Bị cáo N vào tham gia đánh bạc, ngồi tụ làm cái 04 ván rồi chuyển qua người khác làm cái, bị cáo N đưa cho bị cáo T 100.000 đồng tiền xâu và ngồi ra phía sau không tiếp tục làm cái. Lúc này, bị cáo T2 vào ngồi tụ nên bị cáo N ngồi phía sau ké đặt tiền vào tụ của bị cáo T2 được khoảng 06 ván bài, ván bài đã thắng thua cuối cùng bị cáo N ké đặt 200.000 đồng và bị thua, khi Công an đến bị cáo N ké đặt 300.000 đồng trên chiếu bạc vào tụ của bị cáo T2. Lúc này có 04 tụ bài gồm các bị cáo T2, bị cáo Tuấn, bị cáo V và bị cáo M. Khi bị cáo T1 chuẩn bị chia bài thì lực lượng Công an đến bắt quả tang, số tiền 300.000 đồng của bị cáo N đặt còn nằm trên chiếu bạc.

Riêng bị cáo Nguyễn Trung T có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 25.000.000đ. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 22/4/2020, chưa được xóa án tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ vật chứng tại chiều bạc gồm: 15 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó: 10 bộ đã qua sử dụng đánh bạc, 05 bộ chưa qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng: 8.300.000 đồng; 01 rô nhựa màu nâu, kích thước 29cm x 17cm x 11,5cm; 01 tấm nệm màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,55m x 1,95m x 0,05m và ra Quyết định tạm giữ đồ vật của các bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 14.300.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, màu trắng; 01 xe mô tô Honda SH đã qua sử dụng, biển số 84S1-1016; đồng thời tạm giữ tiền và đồ vật của các bị cáo như: bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo của Lê Minh Trí; bị cáo Quách Thanh V, bị cáo Thạch Ngọc T1, bị cáo Lê Văn G, bị cáo Châu Ngọc T4, bị cáo Huỳnh Thanh T6, bị cáo Lê Văn N và tạm giữ tiền và đồ vật của một số đối tượng như Nguyễn Huyền T6, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành T5, Phan Chế L, Châu Văn U, Châu Thị T, Thạch Thị Thúy L; Đặng Thái N, Phan Văn H, Phạm Thị Mai A, Phạm Thị L, Trịnh Văn C, Phan Thanh N, Phan Văn K,

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ đã trao trả tiền và đồ vật cho Phan Văn K, Phan Thanh N, Trịnh Văn C, Phạm Thị L; Phạm Thị Mai A, Phan Văn H, Nguyễn Huyền T6, Thạch Thị Thúy L, Nguyễn Thành T5, Nguyễn Văn V, Châu Ngọc T4; Châu Thị T.

Vật chứng còn lại:

- Tiền Việt Nam 193.900.000 đồng;
- 15 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó: 10 bộ đã qua sử dụng đánh bạc, 05 bộ chưa qua sử dụng;

- 01 rô nhựa màu nâu, kích thước 29cm x 17cm x 11,5cm;
- 01 tấm nệm màu xanh, có hoa văn, kích thước 1,55m x 1,95m x 0,05m;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, màu trắng;
- 01 xe mô tô Honda SH đã qua sử dụng, biển số 84S1-1016;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 84B1- 637.20;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu ITEL, loại bàn phím;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 53R5-0135;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số 64D1-489.21;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng biển số: 83H4-0847;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia, loại bàn phím;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, màu đen;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng, biển số 84D1-239.36;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Masstel, màu đỏ đen;
- 01 xe mô tô đã qua sử dụng, biển số 84L1-452.65;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Gá bạc” và các bị cáo Lê Văn G, Nguyễn Văn Minh, Lê Minh Trí, Quách Thanh Vũ, Thạch Ngọc Tuấn, Châu Ngọc T4, Huỳnh Thanh Thi và Lê Văn Nguyễn phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng các điểm b, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam là 05 tháng 19 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp. Xử phạt các bị cáo khác như: Bị cáo Lê Văn G 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo Lê Minh Trí; bị cáo Quách Thanh V, bị cáo Thạch Ngọc T1, bị cáo Châu Ngọc T4, bị cáo Huỳnh Thanh T6, bị cáo Lê Văn N mỗi bị cáo 25.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2021 bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt tiền là hình phạt chính.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên: Qua lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa xét thấy bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt tiền là hình phạt chính. Xét thấy bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt Hình phạt chính 25.000.000 đồng, chưa được xóa án tích, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có xem xét toàn diện tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng mẹ già bị bệnh tai biến và ba người con còn nhỏ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T là chưa phù hợp, vì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T lần này có định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Việc cung cấp tình tiết mới và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Trung T không làm ảnh hưởng hình phạt mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trung T: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là nhất quán nhau không thay đổi và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai không bị ép buộc, xúi dục, dụ dỗ hay bị đánh đập, như vậy có căn cứ xác định các lời khai của bị cáo là hoàn toàn khách quan, trung thực, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc trong cùng vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T tội “Gá bạc” là đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có vai trò quan trọng trong vụ án, hành vi của bị cáo lôi kéo theo các người khác tham gia đánh bạc dẫn đến vi phạm pháp luật. Trước khi bị truy tố lần này bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, thời gian thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Trung T chưa được xóa án, cụ thể vào ngày 16 tháng 3 năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt Hình phạt chính 25.000.000 đồng đến ngày 22 tháng 4 năm 2020 mới nộp phạt (sau ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này) nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, không chấp hành nộp phạt tiền, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tội “Gá bạc”, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, vì vậy việc áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trung T là không có tác dụng, không đủ sức giáo dục, răn đe, cảm hóa đối với bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, do đó việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trung T là cần thiết.

Mặt dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trung T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng mẹ già bị bệnh tai biến và ba người con còn nhỏ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trung T là chưa phù hợp, vì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T lần này là định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cung cấp tình tiết mới và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Trung T không làm ảnh hưởng đến hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 năm tù là đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[3]. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, xét xử bị cáo Huỳnh Thanh T6 về hành vi đánh bạc, chưa đánh giá hết Hành vi tái phạm của bị cáo T6, do không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm nhận định để rút kinh nghiệm.

[4]. Đối với Cơ quan Điều Tra Công an huyện Càng Long xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Thành T5 và ông Phan Chế L là chưa phù hợp với hành vi vi phạm quy định của pháp luật, do không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm nhận định rút kinh nghiệm.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng của bị cáo Nguyễn Trung T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trung T phạm tội “ Gá bạc”.

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam là 05 tháng 19 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết Hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện Cg;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Đăng Công TTĐT;
- Bị cáo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mến

